

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24/5/2024

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tống Thị Điệp.
2. Ông Bùi Ngọc Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Kiều Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Phạm Yến V, sinh năm 2000; địa chỉ: Số D đường T, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh B trình bày có nội dung:

Anh Nguyễn Minh B và chị Phạm Yến V tìm hiểu và tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10/02/2022.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2023 thì anh Nguyễn Minh B và chị Phạm Yến V phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách, lối sống không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, mỗi người có cuộc sống riêng, không có biện pháp hàn gắn mâu thuẫn.

Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh Nguyễn Minh B đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Phạm Yến V.

Về con chung: Anh Nguyễn Minh B và chị Phạm Yến V có một con chung là cháu Nguyễn Minh A – Sinh ngày 16/3/2022. Hiện nay cháu Nguyễn Minh A đang sống cùng với anh Nguyễn Minh B, vì vậy anh Nguyễn Minh B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A cho đến tuổi trưởng thành, và không yêu cầu chị Phạm Yến V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Minh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn chị Phạm Yến V, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập chị Phạm Yến V, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật, nhưng chị Phạm Yến V không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Phạm Yến V trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Yến V xác định trong quá trình chung sống, chị Phạm Yến V và anh Nguyễn Minh B có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau, vì vậy chị Phạm Yến V đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Minh B.

Về con chung: Chị Phạm Yến V đồng ý giao con chung cháu Nguyễn Minh A – Sinh ngày 16/3/2022 cho anh Nguyễn Minh B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Yến V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đương sự: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Minh B về việc yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Phạm Yến V. Về con chung: Chấp nhận giao con chung cháu Nguyễn Minh A – Sinh ngày 16/3/2022 cho anh Nguyễn Minh B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Chị Phạm Yến V được thăm nom con mà không bị ai cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Minh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Minh B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Phạm Yến V. Hiện tại, bị đơn chị Phạm Yến V đang cư trú tại số D đường T, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Phạm Yến V vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Minh B và bị đơn chị Phạm Yến V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Nguyễn Minh B và chị Phạm Yến V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, anh Nguyễn Minh B và chị Phạm Yến V đều xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau. Vì vậy anh Nguyễn Minh B và chị Phạm Yến V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Minh B và chị Phạm Yến V là không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống

hôn nhân không thể kéo dài, nên yêu cầu của anh Nguyễn Minh B xin ly hôn với chị Phạm Yến V là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Minh B và chị Phạm Yến V có một con chung là cháu Nguyễn Minh A – Sinh ngày 16/3/2022. Anh Nguyễn Minh B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A cho đến tuổi trưởng thành. Chị Phạm Yến V đồng ý giao cháu Nguyễn Minh A cho anh Nguyễn Minh B trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Minh A cho anh Nguyễn Minh B trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, là đảm bảo quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Minh B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh B.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh B được ly hôn với chị Phạm Yến V.

Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Minh A – Sinh ngày 16/3/2022 cho anh Nguyễn Minh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Phạm Yến V, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Minh B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0005220 ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp Buôn Ma Thuột;
- UBND phường Ea Tam, Tp. Buôn Ma Thuột (Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2022 ngày 10/02/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Đức

